TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày: 06-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- THành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phước

Ông Nguyễn Văn Tâm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Khắc Phiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2018/TLST-HS ngày 09/10/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Xã AB, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp AH, xã AB, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công D, sinh năm 1952 (chết) và bà Trần Kim S, sinh năm 1959; Chồng: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983; Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015; Có 01 người em sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 10 thì nghỉ học ở nK phụ giúp gia đình, lớn lên lập gia đình riêng và sinh sống tại địa phương. Ngày 29/6/2018, bị Toà án nhân dân huyện Ba Tri xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 30/6/2018 thì tiếp tục trộm cắp tài sản và bị khởi tố cho đến nay. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/9/2018 tại ấp AH, xã AB, huyện B, tỉnh Bến Tre cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Phan Thị K, sinh năm 1959 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp AH, xã AB, huyện B, tỉnh Bến Tre

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phan Thị L, sinh năm 1993 (vắng mặt có đơn)

Nơi cư trú: ấp AH, xã AB, huyện B, tỉnh Bến Tre

- *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Phan V, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp V, xã VH, huyện B, tỉnh Bến Tre

2. Đoàn Thị T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/6/2018, Nguyễn Thị H đi bán thịt heo dạo ngang nhà bà Phan Thị K - sinh năm 1959 ngụ ấp AH, xã AB (B – Bến Tre) thì phát hiện nhà bà K không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, H mở cửa sau vào nhà lục tủ lấy trộm 01 sợi dây chuyền, 02 chiếc lắc và 01 đôi bông tai bỏ vào túi áo rồi nhanh chóng ra khỏi nhà thì gặp bà K vừa về đến. Sợ phát hiện, H giả vờ mời bà K mua thịt heo rồi đi ra cầu cá gần đó ném bỏ số vàng trộm được. Lúc này, bà K vào nhà thì phát hiện số vàng bị mất nên cùng với người con là Nguyễn Phan V – sinh năm 1982 đi tìm gặp H và tìm thấy 01 sợi dây chuyền cùng 01 đôi bông tai tại khu vực cầu cá nên trình báo Công an xã AB.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đôi bông tai màu vàng, 01 sợi dây chuyền màu vàng có hình bông hoa, mặt hình bông hoa do bà Phan Thị K giao nộp (đã xử lý giao trả cho bà K); còn 02 chiếc lắc Cơ quan điều tra truy tìm nhưng không thu được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/KL.ĐGTS ngày 14/8/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ba Tri đã định giá 01 dây chuyền kiểu dây ren đúc, trọng lượng 01 lượng 01 chỉ 766 vàng 24K giá trị 41.769.300 đồng; 01 đôi bông tai kiểu đôi bông mai khoá, trọng lượng 01 chỉ 356 vàng 24K giá trị 4.813.800 đồng; 01 lắc tay kiểu lắc đúc mặt đai ren, trọng lượng 02 chỉ vàng

24K trị giá 7.100.000 đồng; 01 chiếc lắc kiểu lắc đúc bông mai, trọng lượng 04 chỉ 934 vàng 24K trị giá 17.515.700 đồng, tổng giá trị 71.198.800 đồng.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS-HS ngày 05/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre truy tố Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút lấy trộm số vàng của bà Phan Thị K như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, bị hại Phan Thị K yêu cầu bị cáo bồi thường 02 chiếc lắc đã mất trị giá 24.615.700 đồng. Về trách nhiệm hình sự, bà K yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị L không có yêu cầu đối với số vàng chị Loan gửi bà K giữ giúp do hai bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị H từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H bồi thường cho bà Phan Thị K số tiền 24.615.700 đồng là giá trị 02 chiếc lắc bị mất không thu hồi được.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Ghi nhận cơ quan CSĐT công an huyện Ba Tri đã giao trả 01 đôi bông tai màu vàng và 01 sợi dây chuyền màu vàng có hình bông hoa, mặt hình bông hoa cho bà Phan Thị K.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị hại không có ý kiến tranh luận

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị H là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên Nguyễn Thị H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 sợi dây chuyền, 02 chiếc lắc và 01 đôi bông tai trị giá 71.198.800 đồng của bà Phan Thị K. Sự việc xảy ra vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/6/2018 tại nhà bà K thuộc ấp AH, xã AB (B – Bến Tre). Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra là đúng như bị cáo mong muốn. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo từng có hành vi trộm cắp tài sản, vừa bị xử phạt mức hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo nhưng bị cáo vẫn không biết cải sửa, ngay ngày hôm sau bị cáo lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của bà K với tính chất và mức độ nghiêm trọng hơn. Điều đó cho thấy bị cáo là người rất khó cải

tạo, giáo dục nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một hời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 24.615.700 đồng mà bị hại K yêu cầu bị cáo bồi thường, xét yêu cầu này là có cơ sở và bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên HĐXX chấp nhận yêu cầu này của bà K.

Chị Phan Thị L không yêu cầu tòa án giải quyết đối với số vàng mà chị L gởi bà K nhưng bị cáo trộm mất nên HĐXX không xem xét

[6] Về xử lý vật chứng: Việc cơ quan CSĐT công an huyện Ba Tri xử lý giao trả 01 đôi bông tai màu vàng và 01 sợi dây chuyền màu vàng cho bà Phan Thị K là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (Hai) năm tù.

Căn cứ Khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri. Hình phạt chung bị cáo phải chấp Hành là 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp Hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H bồi thường cho bà Phan Thị K số tiền 24.615.700 đồng là giá trị 02 chiếc lắc bị mất không thu hồi được.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Ghi nhận cơ quan CSĐT công an huyện Ba Tri đã giao trả 01 đôi bông tai màu vàng và 01 sợi dây chuyền màu vàng có hình bông hoa, mặt hình bông hoa cho bà Phan Thị K.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.230.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Tấn Tài

* Nơi nhận:
- *Các bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Công an huyện Ba Tri;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Tri;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND tỉnh Bến Tre;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;*
- *UBND xã AB (B, Bến Tre);*
- *Lưu.*